

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,  
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 06 năm 2025**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính Phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;*

*Căn cứ Quyết định số 3235/QĐ-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;*

*Căn cứ hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc đợt 06 năm 2025 cho 07 cơ sở theo danh sách gửi kèm.

**Điều 2.** Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

**Điều 3.** Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Giám đốc SYT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Phòng Y tế huyện, TX, TP;
- Phòng KHTC (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV (Đ).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Thái**

PHỤ LỤC:  
DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH DƯỢC  
ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DƯỢC, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,  
ĐỢT 06 NĂM 2025  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 150 /QĐ-SYT, ngày 26/02/2025 của Sở Y tế)

| Số thứ tự           | Loại hình | Tên cơ sở        | Địa chỉ kinh doanh                                                                                                    |          | Họ và tên người phụ trách chuyên môn | Năm sinh   | Trình độ chuyên môn | Số Chứng chỉ hành nghề dược | Ngày cấp Chứng chỉ hành nghề dược | Số GCN ĐKKDD | Ngày cấp GCN ĐKKDD | Số GCN GPP | Ngày cấp GCN GPP | Hiệu lực GPP | Ghi chú |
|---------------------|-----------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|------------|---------------------|-----------------------------|-----------------------------------|--------------|--------------------|------------|------------------|--------------|---------|
| 1                   | NT        | 112 Lê Lai       | Số 112, đường Lê Lai, Phường 3                                                                                        | Vũng Tàu | Nguyễn Thắng Lợi                     | 11/3/1990  | DS                  | 2308/CCHN-D-SYT-BRVT        | 22/3/2023                         | 2491         | 26/02/2025         | 2336       | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| 2                   | NT        | Đức Tâm 2        | Số 391, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 10                                                                              | Vũng Tàu | Nguyễn Thị Ngọc Dung                 | 18/3/1985  | DS                  | 2598/CCHN-D-SYT-BRVT        | 23/12/2024                        | 2492         | 26/02/2025         | 2337       | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| 3                   | NT        | Hằng             | Số 40A2, đường Phước Thắng, Phường 12                                                                                 | Vũng Tàu | Vũ Thị Thu Hương                     | 14/8/1997  | DS                  | 2589/CCHN-D-SYT-BRVT        | 14/11/2024                        | 472          | 26/02/2025         | 376        | 26/02/2025       | 18/3/2027    | *       |
| 4                   | NT        | Hùng Thảo 1      | Số 6, đường Hàn Thuyên, phường Thắng Nhất                                                                             | Vũng Tàu | Nguyễn Mạnh Tiến                     | 04/5/1995  | DS                  | 7339/CCHN-D-SYT-HCM         | 19/02/2021                        | 2493         | 26/02/2025         | 2338       | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| 5                   | NT        | Minh Lan         | Số 36, đường Thắng Nhì, phường Thắng Nhì                                                                              | Vũng Tàu | Trữ Ngọc Minh Lan                    | 02/11/1992 | DS                  | 2571/CCHN-D-SYT-BRVT        | 09/10/2024                        | 2494         | 26/02/2025         | 2339       | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| 6                   | NT        | Pharmacy số 1618 | Căn hộ số GB.01.08 tại tầng 1 thuộc Block B, chung cư Vũng Tàu Gateway, khu trung tâm Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh | Vũng Tàu | Phạm Thị Thùy Giang                  | 10/3/1998  | DS                  | 2505/CCHN-D-SYT-BRVT        | 05/6/2024                         | 2495         | 26/02/2025         | 2340       | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| 7                   | NT        | Văn Hiếu         | Số 05, đường Hoàng Văn Thụ, Phường 7                                                                                  | Vũng Tàu | Lục Thị Minh                         | 03/9/1958  | DS                  | 637/BRVT-CCHND              | 24/6/2015                         | 567          | 22/7/2015          | 521        | 26/02/2025       | 25/02/2028   |         |
| Tổng cộng: 07 cơ sở |           |                  |                                                                                                                       |          |                                      |            |                     |                             |                                   |              |                    |            |                  |              |         |

Ghi chú: (\*): Điều chỉnh người phụ trách chuyên môn dược;  
DS: Dược sĩ; NT: Nhà thuốc; GCN ĐKKDD: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; GCN GPP: Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:  
+ Nhà thuốc: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.  
+ Nhà thuốc Pharmacy số 1618: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm cả thuốc bảo quản ở điều kiện 2oC-8oC, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.